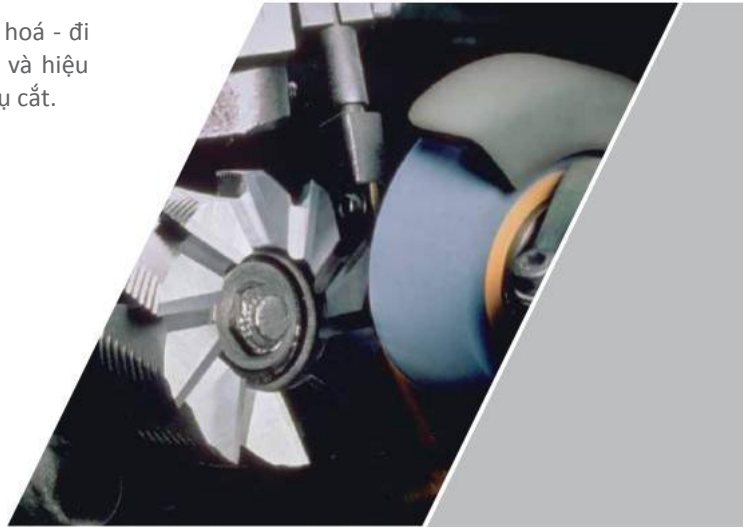


# ĐÁ MÀI TOOLROOM NORTON

Dòng đá mài toolroom Norton được tiêu chuẩn hoá - đi đầu về cải tiến công nghệ tối đa hoá hiệu suất và hiệu năng trong ứng dụng mài và sửa công cụ, dụng cụ cắt.



	LOẠI THÉP						
	MẠ CROM	THÉP GIÓ	INOX	THÉP CHỮA NHIỆT LUYỆN (<45HRC)	THÉP NHIỆT LUYỆN (>56HRC)	THÉP CARBON/ CROMI CAO	STELLITE
NQ	x	x	x	x	x	x	x
SG / GF		x		x	x		
TGP					x		
19A/ 57A				x			
25A/ 86A / 32A				x	x		
37C							
38A	x	x		x	x	x	x
39C			x				
A				x	x		

## NORTON QUANTUM VITRIUM<sup>3</sup> 5NQ

CÔNG NGHỆ KEO LIÊN KẾT TIÊN TIẾN

BEST+++++

INNOVATION



### ĐẶC ĐIỂM

- Hạt mài ceramic được tổng hợp theo hình dạng và thành phần hoá học đặc biệt
- Kết hợp hoàn hảo giữa độ bền và độ bền

### LỢI ÍCH

- Dùng được cho rất nhiều ứng dụng mài chính xác khác nhau
- Giảm số lần sửa đá và chi phí hơn
- Tạo biên dạng mài chính xác hơn
- Giảm nhiệt phát sinh trong quá trình mài và nâng cao năng suất mài

## NORTON QUANTUM 5NQ / 3NQ / 2NQ

BEST **+++++**



### ĐẶC ĐIỂM

- Hạt mài ceramic được tổng hợp theo hình dạng và thành phần hoá học đặc biệt
- Kết hợp hoàn hảo giữa độ bền và độ bền

### LỢI ÍCH

- Có nhiều dòng sản phẩm phù hợp cho nhiều ứng dụng mài thô, tinh khác nhau
- Cho năng suất cao hơn từ 30-100% so với các loại hạt mài thông thường
- Giảm tải lực cắt hơn 15% cho máy



ABRASIVES  
BONDED

## SG 5SG



### ĐẶC ĐIỂM

- Nồng độ rất cao của hạt mài SG ceramics nhôm oxit

### LỢI ÍCH

- Khả năng cắt cực kỳ mạnh mẽ
- Khả năng bóc tách vật liệu nhanh và kéo dài tuổi thọ của đá
- Hoàn hảo cho ứng dụng mà các thông số mài có thể được điều chỉnh để tối ưu hoá năng suất

## SG 3SG



### ĐẶC ĐIỂM

- Nồng độ tương đối cao của hạt mài SG ceramics nhôm oxit
- Đặc biệt với khả năng tự sửa đá nhờ vào cấu trúc vi tinh microcrystalline

### LỢI ÍCH

- Khả năng cắt tốt
- Khả năng bóc tách vật liệu nhanh và kéo dài tuổi thọ của đá
- Thích hợp cho thép cứng

## 38A VITRIUM<sup>3</sup>

CÔNG NGHỆ KEO LIÊN KẾT TIÊN TIẾN



### ĐẶC ĐIỂM

- Hạt mài nhôm oxit trắng độ tinh khiết cao được tăng cường bằng keo liên kết tiên tiến
- Hạt mài có tính dễ vỡ cao

### LỢI ÍCH

- Giảm phát sinh nhiệt và cháy bề mặt vật liệu trong quá trình mài
- Kéo dài tuổi thọ đá
- Cải thiện biên dạng mài chính xác hơn
- Lý tưởng cho các ứng dụng mài nhạy cảm nhiệt với bước lẩn đá ít tới trung bình

BETTER ++++

VITRIUM<sup>3</sup>

ABRASIVES  
BONDED

## SG SGA / SGB



### ĐẶC ĐIỂM

- Nồng độ trung bình hạt mài SG ceramics nhôm oxit
- Cứng hơn và bền hơn so với hạt mài thông thường

### LỢI ÍCH

- Khả năng cắt tốt
- Thích hợp cho máy mài yếu đến trung bình
- Thích hợp cho rất nhiều loại thép khác nhau

## TG 1TGP VÀ 3TGP



### ĐẶC ĐIỂM

- Cứng hơn và bền hơn hạt mài thông thường
- Đặc biệt hạt mài với khả năng tự bề ra và tạo góc cắt mới nhờ vào cấu trúc vi tinh microcrystalline
- Hình dạng hạt mài được kéo dài
- Hạt ceramic nhôm oxit cho khả năng mài năng suất cao
- Pha trộn giữa hạt mài cao cấp TG và hạt mài nhôm oxit thông thường

### LỢI ÍCH

- Khả năng bóc tách vật liệu và tuổi thọ viên đá cực kỳ cao
- Cực kỳ hiệu quả khi yếu tố năng suất được ưu tiên hàng đầu
- Thích hợp cho máy mài mạnh và có trụ giá vững chắc

### 38A



#### ĐẶC ĐIỂM

- Hạt mài nhôm oxit trắng độ tinh khiết cao
- Hạt mài có tính dễ vỡ cao

#### LỢI ÍCH

- Giảm phát sinh nhiệt và cháy bề mặt vật liệu trong quá trình mài
- Lý tưởng cho các ứng dụng mài nhạy cảm nhiệt với bước lẩn đá ít tới trung bình

### 86A



#### ĐẶC ĐIỂM

- Hạt mài nhôm oxit màu hồng được tinh luyện tinh khiết
- Bền hơn hạt mài nhôm oxit trắng tinh khiết
- Chứa một lượng nhỏ thành phần của crom oxit

#### LỢI ÍCH

- Rất đa dụng
- Giảm tần suất sửa đá

### 19A



#### ĐẶC ĐIỂM

- Pha trộn giữa hạt mài A và 38A
- Ưu tiên được dùng trong ứng dụng mài lưỡi cưa

#### LỢI ÍCH

- Rất đa dụng, sử dụng được cho nhiều loại thép
- Tính kinh tế cao và có khả năng bóc tách vật liệu tốt
- Là loại hạt mài có sự cân bằng tốt giữa khả năng cắt và khả năng giữ biên dạng đá

A



**ĐẶC ĐIỂM**

- Hạt mài nhôm oxit nâu thông thường
- Đặc biệt với khả năng tự sửa đá nhờ vào cấu trúc vi tinh microcrystalline

**LỢI ÍCH**

- Rất bền, thích hợp cho phần lớn các loại thép và sắt
- Có tỉ lệ chi phí / năng suất tốt
- Hạt mài bền và ít mòn dùng cho ứng dụng trên máy mài 2 đá

37C



**ĐẶC ĐIỂM**

- Hạt mài silicon carbide màu đen độ tinh khiết cao
- Cứng hơn và giòn hơn hạt mài nhôm oxit

**LỢI ÍCH**

- Thích hợp cho mài thô sử dụng hạt mài lớn và keo nhựa resin
- Lý tưởng cho ứng dụng mài sửa kim loại carbide và kim loại không chứa sắt

ABRASIVES  
BONDED

39C



**ĐẶC ĐIỂM**

- Hạt mài silicon carbide màu xanh có độ tinh khiết cao nhất
- Cứng và giòn hơn hạt mài nhôm oxit

**LỢI ÍCH**

- Lý tưởng cho ứng dụng mài chính xác và mài sửa kim loại carbide



Một số dòng đá tiêu chuẩn như bảng dưới:

UPC	Shape	Kích thước	Specification
66243558751	01	180.00 x 6.40 x 31.75	38A_120_K_VS
66243558752	01	180.00 x 13.00 x 31.75	38A_120_K_VS
66243558752	01	180.00 x 13.00 x 31.75	38A_120_K_VS
66243558753	01	205.00 x 19.00 x 31.75	38A_60_K_VS
66243558754	01	205.00 x 19.00 x 50.80	38A_60_K_VS
66253463619	01	205.00 x 19.00 x 31.75	NQB_60_J_VS
66253463620	01	205.00 x 19.00 x 31.75	38A_46_K_VS
66243599371	01	205.00 x 20.00 x 31.75	39C_36_K_V
66243599372	01	205.00 x 20.00 x 31.75	39C_60_K_V
66243558756	01	300.00 x 32.00 x 76.20	38A_80_K_VBE
66243558757	01	305.00 x 38.00 x 127.00	38A_46_K_VBE
66243558758	01	355.00 x 38.00 x 127.00	38A_46_K_VBE
66243558759	01	355.00 x 38.00 x 127.00	38A_80_K_VBE
66253344244	01	355.00 x 38.00 x 127.00	38A_60_J_VS
66253438772	01	350.00 x 40.00 x 127.00	NQB_46_J_VS
66243498910	01	400.00 x 40.00 x 152.40	25A_80_K_VBE
66243498910	01	400.00 x 50.00 x 127.00	38A_46_J_VBE



[www.nortonabrasives.com](http://www.nortonabrasives.com)



[www.facebook.com/NortonBearSEA](https://www.facebook.com/NortonBearSEA)



[CS\\_SEA@saint-gobain.com](mailto:CS_SEA@saint-gobain.com)